**ĐỀ CƯƠNG CÔNG NGHỆ 11**

**CHỦ ĐỀ HÌNH CHIẾU VUÔNG GÓC**

**1. Trong phương pháp chiếu góc thứ 1 của hình chiếu vuông góc, để vẽ được hình chiếu đứng ta nhìn vào:**

1. Mặt trước của vật thể.
2. Mặt sau của vật thể.
3. Mặt bên trên của vật thể.
4. Mặt bên trái của vật thể.

**2. Trong phương pháp chiếu góc thứ 1 của hình chiếu vuông góc, để vẽ được hình chiếu bằng ta nhìn vào:**

1. Mặt bên trên của vật thể.
2. Mặt trước của vật thể.
3. Mặt sau của vật thể.
4. Mặt bên trái của vật thể.

**3. Trong phương pháp chiếu góc thứ 1 của hình chiếu vuông góc, để vẽ được hình chiếu cạnh ta nhìn vào:**

1. Mặt bên trái của vật thể.
2. Mặt trước của vật thể.
3. Mặt sau của vật thể.
4. Mặt bên trên của vật thể.

**4. Trong phương pháp chiếu góc thứ 1 của hình chiếu vuông góc, vị trí hình chiếu bằng đặt ở đâu so với hình chiếu đứng:**

1. Bên dưới hình chiếu đứng.
2. Bên trên hình chiếu đứng.
3. Bên phải hình chiếu đứng.
4. Bên trái hình chiếu đứng.

**5. Trong phương pháp chiếu góc thứ 1 của hình chiếu vuông góc, vị trí hình chiếu cạnh đặt ở đâu so với hình chiếu đứng:**

1. Bên phải hình chiếu đứng.
2. Bên dưới hình chiếu đứng.
3. Bên trên hình chiếu đứng.
4. Bên trái hình chiếu đứng.

**6. Trong phương pháp chiếu góc thứ 1 của hình chiếu vuông góc, vị trí hình chiếu đứng đặt ở đâu trên bản vẽ:**

1. Góc trên bên trái.
2. Góc trên bên phải.
3. Góc dưới bên trái .
4. Góc dưới bên phải.

**7. Trong các khối hình học, khối nào sau đây có hình chiếu đứng, hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh đều là hình vuông**

1. Khối lập phương
2. Khối lăng trụ đáy là tam giác
3. Khối hình nón
4. Khối hình trụ

**8. Khi vẽ hình chiếu vuông góc từ nhiều hướng khác nhau của vật thể này ta đều được kết quả là hình tròn thì vật thể có dạng :**

1. Khối cầu.
2. Hình nón cụt
3. Khối trụ tròn
4. Hình tròn.

**9. Trong phương pháp chiếu góc thứ nhất, vật thể được đặt ở vị trí :**

1. Trước mặt phẳng hình chiếu đứng, trên mặt phẳng hình chiếu bằng và bên trái mặt phẳng hình chiếu cạnh.
2. Trước mặt phẳng hình chiếu đứng, dưới mặt phẳng hình chiếu bằng và bên phải mặt phẳng hình chiếu cạnh
3. Trước mặt phẳng hình chiếu đứng, dưới mặt phẳng hình chiếu bằng và bên trái mặt phẳng hình chiếu cạnh
4. Sau mặt phẳng hình chiếu đứng, trên mặt phẳng hình chiếu bằng và bên trái mặt phẳng hình chiếu cạnh

**10. Hãy chỉ ra hình chiếu đứng của vật thể sau**

C



**11. Hình chiếu cạnh của vật thể sau là hình nào dưới đây**

C



**12.**

Ở giữa bên trái



**CHỦ ĐỀ MẶT CẮT – HÌNH CẮT**

**13. Hình cắt thường được dùng khi:**

1. Cần biểu diễn hình dạng và cấu tạo bên trong của vật thể có kết cấu rỗng, phức tạp.
2. Cần biểu diễn hình dạng và cấu tạo bên ngoài của vật thể có kết cấu rỗng, phức tạp.
3. Cần biểu diễn hình dạng 3 chiều của vật thể có kết cấu rỗng, phức tạp.
4. Cần biểu diễn hình dạng và cấu tạo bên trong của vật thể có kết cấu đơn giản.

**14. Mặt cắt có các loại:**

1. Mặt cắt rời, mặt cắt chập.
2. Mặt cắt toàn bộ, mặt cắt cục bộ.
3. Mặt cắt rời, mặt cắt một nửa, mặt cắt chập.
4. Mặt cắt toàn bộ, mặt cắt cục bộ, mặt cắt rời.

**15. Hình cắt có các loại:**

1. Hình cắt toàn bộ, hình cắt một nửa, hình cắt cục bộ.
2. Hình cắt toàn bộ, hình cắt chập, hình cắt cục bộ.
3. Hình cắt toàn bộ, hình cắt rời, hình cắt cục bộ.
4. Hình cắt một nửa, hình cắt cục bộ, hình cắt rời.

**16. Hình cắt là…**

1. Là hình biểu diễn mặt cắt và đường bao của vật thể sau mặt phẳng cắt ( hay là hình biểu diễn phần còn lại của vật thể sau khi cắt)
2. Là hình biểu diễn các đường bao của vật thể trên mặt phẳng cắt.
3. Là hình biểu diễn mặt cắt và đường bao của vật thể phía trước mặt phẳng cắt
4. Là hình biểu diễn mặt cắt và đường bao của vật thể trên mặt phẳng cắt

**17. Mặt cắt là…**

1. Là hình biểu diễn các đường bao của vật thể nằm trên mặt phẳng cắt ( hay là hình biểu diễn phần tiếp xúc của vật thể với mặt phẳng cắt)
2. Là hình biểu diễn các đường bao của vật thể nằm trước mặt phẳng cắt.
3. Là hình biểu diễn các đường bao của vật thể nằm dưới mặt phẳng cắt.
4. Là hình biểu diễn các đường bao của vật thể nằm sau mặt phẳng cắt.

**18. Mặt cắt nào được vẽ ngay trên hình chiếu:**

1. Mặt cắt chập.
2. Mặt cắt rời.
3. Mặt cắt một nửa.
4. Mặt cắt toàn bộ.

**19. Mặt cắt nào được vẽ ngoài hình chiếu:**

1. Mặt cắt rời.
2. Mặt cắt một nửa.
3. Mặt cắt toàn bộ.
4. Mặt cắt chập.

**20. Đường bao của mặt cắt chập được vẽ bằng nét:**

1. Nét liền mảnh
2. Nét chấm gạch mảnh
3. Nét gạch gạch.
4. Nét liền đậm.

**21. Chọn câu đúng:**

**A.** Hình cắt một nửa là hình biểu diễn gồm một nửa hình cắt ghép với một nửa hình chiếu.

**B.** Tất cả đều đúng.

**C.** Hình cắt một nửa dùng để biểu diễn toàn bộ hình dạng bên trong của vật thể.

**D.** Hình cắt một nửa dùng để biểu diễn vật thể có nhiều rãnh.

**22. Hình cắt dùng một mặt phẳng cắt và dùng để biểu diễn hình dạng bên trong của vật thể là**

**A.** Hình cắt cục bộ. **B.** Hình cắt 1nữa

**C.** Hình cắt toàn bộ. **D.** Hình cắt kết hợp

**23. Nét lượn sóng để thể hiện cho:**

**A.** Hình cắt toàn bộ. **B.** Hình cắt cục bộ.

**C.** Hình cắt một nửa **D.** Mặt cắt chập.

**24. Để giới hạn một phần hình cắt cục bộ ta dùng**

**A.** nét liền mảnh. **B.** nét liền đậm.

**C.** đường gạch chéo **D.** nét lượn sóng.

**CHỦ ĐỀ HÌNH CHIẾU TRỤC ĐO**

**25. Hình chiếu trục đo là hình chiếu:**

1. Thể hiện đồng thời cả 3 chiều của vật thể trên 1 hình biểu diễn.
2. Thể hiện đồng thời cả 2 chiều của vật thể trên 1 hình biểu diễn.
3. Thể hiện đồng thời cả 3 chiều của vật thể trên 2 hình biểu diễn.
4. Thể hiện đồng thời cả 3 chiều của vật thể và tạo cảm giác gần xa trong không gian.

**26. Các thông số cơ bản trong hình chiếu trục đo là:**

1. Góc trục đo và hệ số biến dạng.
2. Các trục và góc trục đo.
3. Các trục và hệ số biến dạng.
4. Hệ số biến dạng và mặt cơ sở.

**27. Hình chiếu trục đo xiên góc cân có các hệ số biến dạng như sau:**

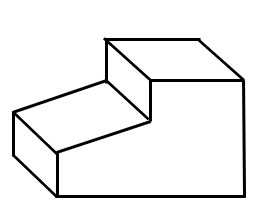
1. p = r = 1; q = 0,5.
2. p = q = r =1.
3. p = q =1; r = 0,5.
4. q = r = 1; p = 0,5.

**28. Hình chiếu trục đo là hình biểu diễn 3 chiều của vật thể, được xây dựng bằng:**

1. Phép chiếu song song.
2. Phép chiếu vuông góc.
3. Phép chiếu xuyên tâm.
4. Một loại phép chiếu khác.

**29. Hình biểu diễn sau đây là hình :**

1. Hình chiếu trục đo.
2. Hình chiếu phối cảnh.
3. Hình chiếu vuông góc.
4. Hình cắt.



**30. Hình chiếu trục đo có các góc giữa trục đo bằng nhau và bằng 120 độ, ba hệ số biến dạng bằng nhau và bằng 1, được gọi là:**

1. Hình chiếu trục đo vuông góc đều.
2. Hình chiếu trục đo vuông góc cân.
3. Hình chiếu trục đo xiên góc đều.
4. Hình chiếu trục đo xiên góc cân.

**31. Có các loại hình chiếu trục đo là:**

1. Hình chiếu trục đo xiên góc cân và hình chiếu trục đo vuông góc đều
2. Hình chiếu trục đo vuông góc cân và hình chiếu trục đo xiên góc đều
3. Hình chiếu trục đo xiên góc cân và hình chiếu trục đo xiên góc đều
4. Hình chiếu trục đo vuông góc cân và hình chiếu trục đo vuông góc đều

**32. Góc trục đo là góc tạo bởi:**

**A.** Các chiều của vật thể **B.** Các trục tọa độ

**C.** Các trục đo **D.** Các phương chiếu

**33. Trong hình chiếu trục đo thì góc X'O'Z 'gọi là .**

**A.**Trục đo. **B.**Góc trục đo .

**C.** Góc biến dạng. **D.** Góc đối diện.

**34. Hình chiếu trục đo vuông góc đều có hệ số biến dạng:**

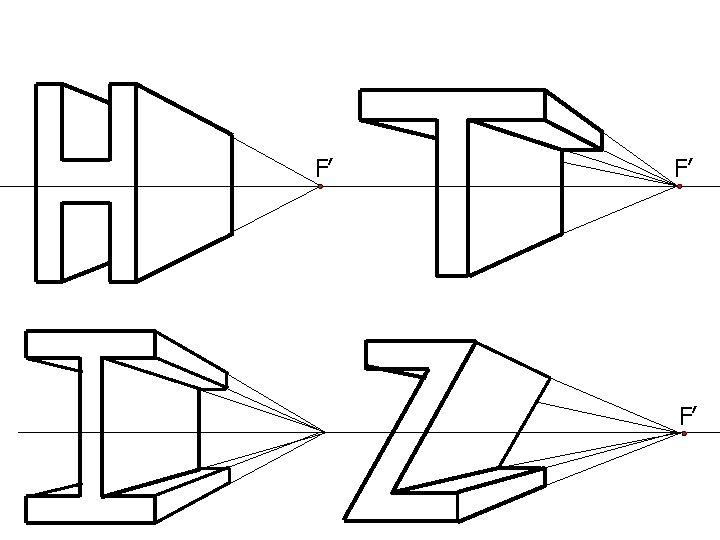
**A.** p = r = 1; q = 0.5 **B.** p = q = r = 0,5

**C.** p = q = r = 1 **D.** q = r = 1; p = 0.5

**HÌNH CHIẾU PHỐI CẢNH**

**35. Hình biểu diễn sau đây là hình :**

1. Hình chiếu phối cảnh.
2. Hình chiếu trục đo.
3. Hình chiếu vuông góc.
4. Hình cắt.



**36. Hình chiếu phối cảnh là hình biểu diễn được xây dựng bằng**

1. Phép chiếu xuyên tâm.
2. Phép chiếu vuông góc.
3. Phép chiếu song song.
4. Cả 3 phép chiếu : xuyên tâm, vuông góc, song song.

**37. Có các loại hình chiếu phối cảnh là**

1. HCPC 1 điểm tụ và HCPC 2 điểm tụ.
2. HCPC toàn bộ và HCPC cục bộ.
3. HCPC 1 điểm tụ và HCPC 3 điểm tụ.
4. HCPC 1 điểm tụ và HCPC 1 nửa.

**38. Đặc điểm cơ bản của Hình chiếu phối cảnh là tạo cảm giác :**

1. Không gian xa gần cho người quan sát.
2. Như biểu diễn hình chiếu vuông góc
3. Như biểu diễn hình 2 chiều
4. Như hình 3 chiều được xây dựng bằng phép chiếu //

**39. Hình chiếu phối cảnh một điểm tụ xác định được khi :**

1. Người quan sát nhìn thẳng vào một mặt của công trình.
2. Người quan sát nhìn vào góc của công trình.
3. Người quan sát nhìn từ dưới lên.
4. Người quan sát nhìn từ trên xuống.

**40. Hình chiếu phối cảnh 2 điểm tụ xác định được khi :**

1. Người quan sát nhìn vào góc của công trình
2. Người quan sát nhìn thẳng vào một mặt của công trình
3. Người quan sát nhìn từ trên xuống
4. Người quan sát nhìn từ dưới lên

**41. Hình chiếu phối cảnh thường được sử dụng trong các bản vẽ:**

1. Bản vẽ thiết kế kiến trúc, xây dựng
2. Bản vẽ điện tử.
3. Bản vẽ hình cắt
4. Bản vẽ cơ khí

**42. Trong hình chiếu phối cảnh thì mặt phẳng nằm ngang đi qua điểm nhìn được gọi là:**

1. Mặt phẳng tầm mắt.
2. Mặt phẳng vật thể
3. Đường chân trời.
4. Điểm nhìn.

**43. Hình chiếu nào sau đây được xây dựng bằng phương pháp chiếu xuyên tâm?**

**A.** Hình chiếu vuông góc **B.** Hình chiếu phối cảnh

**C.** Hình chiếu bằng **D**. Hình chiếu trục đo

**44. Trong hình chiếu phối cảnh,mặt phẳng thẳng đứng đặt vuông góc với mặt phẳng vật thể gọi là**

**A.** Đường chân trời **B**. Mặt tranh

**C.** Mặt phẳng tầm nhìn **D.** Điểm nhìn

----------------------------------------------